

TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH
TỔ NGŨ VĂN

MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NGŨ VĂN - Năm học 2024 - 2025

I. XÂY DỰNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

1. Khung ma trận đề kiểm tra định kì 100% tự luận; môn Ngữ văn, lớp 10

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng % điểm
1	Đọc	- Truyện ngắn hiện đại - Tiếng Việt: <i>Biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê</i> (có 01 câu đọc hiểu trả lời bằng hình thức đoạn văn khoảng 15 dòng)	2	1	1	1	60
2	Viết	Viết bài luận về bản thân	1*	1*	1*	1*	40
Tỉ lệ%			40%	30%	20%	10%	100
Tổng			70%		30%		

2. Khung ma trận đề kiểm tra định kỳ, 100% tự luận, môn Ngữ văn, lớp 11

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	- Thơ hiện đại có yếu tố tượng trưng - Tiếng Việt: <i>Biện pháp tu từ lặp cấu trúc, Lỗi về thành phần câu và cách sửa.</i> <i>(có 01 câu đọc hiểu trả lời bằng hình thức đoạn văn khoảng 15 dòng)</i>	2	1	1	1	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (bài thơ)	1*	1*	1*	1*	40
Tổng			40%	30%	20%	10%	100
Tỉ lệ chung			70%		30%		

3. Khung ma trận đề kiểm tra định kỳ, tự luận 100%, môn Ngữ văn, lớp 12

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	- Văn bản nghị luận hoặc văn bản thông tin - Tiếng Việt: + Thao tác nghị luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn nghị luận. + Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong học tập, nghiên cứu. <i>(có 01 câu đọc hiểu trả lời bằng hình thức đoạn văn khoảng 15 dòng)</i>	2	1	1	1	60
2	Viết	- Viết bài nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ	1*	1*	1*	1*	40
Tổng			40%	30%	20%	10%	100 %
Tỉ lệ chung			70%		30%		

*** Lưu ý:**

- Tổng số câu hỏi đọc hiểu là **5 câu**. Người ra đề căn cứ vào hình thức kiểm tra để lựa chọn câu hỏi phù hợp trên cơ sở đảm bảo: 60-70% tỉ lệ điểm câu hỏi nhận biết và hiểu; 30 – 40% tỉ lệ điểm cho câu hỏi vận dụng và vận dụng cao.
- Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm cả 04 cấp độ; các cấp độ và cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.
- Những đơn vị kiến thức, kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe, viết báo cáo nghiên cứu,...) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên hoặc tích hợp trong các sản phẩm dự án học tập.
- Kiến thức Tiếng Việt thực hành, lịch sử văn học, tác gia văn học được tích hợp trong đọc hiểu và tạo lập văn bản. Phần đọc hiểu sẽ tích hợp 01 câu tiếng Việt.

II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1. Bản đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn, lớp 10

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tỉ lệ %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	1. Đọc hiểu	Truyện ngắn hiện đại	Nhận biết: - Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện. - Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện. - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện. - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm. - Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm. - Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật. Vận dụng: - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học. Vận dụng cao:	Theo ma trận ở trên				60

			- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản. - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. - Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện thuộc những nền văn học khác nhau.					
2	Viết	Viết bài luận về bản thân	Nhận biết: - Xác định được đúng yêu cầu về nội dung và hình thức của bài luận về bản thân. - Xác định được đúng đề tài, đối tượng của bài luận về bản thân. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận Thông hiểu: - Thể hiện được mục đích của bài luận; đảm bảo sự phù hợp giữa mục đích, đối tượng và cách thức trình bày bài luận. - Trình bày được những năng lực, sở trường, quan niệm của bản thân tùy theo mục đích viết luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: Thể hiện thái độ khiêm tốn, cầu thị, tự tin của bản thân. Vận dụng cao: - Sử dụng hợp lí sự kết hợp của các phương thức miêu tả, biểu cảm,... để tăng sức thuyết phục cho bài luận. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	1*	1*	1*	1 câu TL	40
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%	100%
Tỉ lệ chung				70%		30%		

2. Bản đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá định kì Ngữ văn, lớp 11

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	Thơ có yếu tố tượng trưng	Nhận biết: - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ thể trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ. - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mỹ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có). - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ. - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ. - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ. Vận dụng: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ. Vận dụng cao: - Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau. - Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ.	Theo ma trận ở trên				

	2. Viết	Nghị luận về một tác phẩm văn học (bài thơ) Nhận biết: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,... của đoạn trích/tác phẩm. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Trình bày được những nội dung khái quát của đoạn trích/ tác phẩm văn học. - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của đoạn trích/ tác phẩm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/ tác phẩm. - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm). - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức đoạn trích/ tác phẩm. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.					
	Tỉ lệ %		40%	30%	20%	10%	
	Tỉ lệ chung		70 %		30 %		100%

3. Bản đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn, lớp 12

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận HOẶC Văn bản thông tin	* VĂN BẢN NGHỊ LUẬN Nhận biết: - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. - Nhận biết được một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ). - Chỉ ra được được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản. - Nhận biết được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Lí giải được mối liên hệ giữa nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. - Đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản. - Tiếp cận và đánh giá được nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích. - Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích. - Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này. - Lí giải được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận để đạt được mục đích. Vận dụng:	<i>Theo ma trận ở trên</i>				

			Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. Vận dụng cao: Thể hiện được quan điểm riêng trong tiếp nhận, đánh giá văn bản. * VĂN BẢN THÔNG TIN: Nhận biết: - Nhận diện, xác định được các chi tiết, dữ liệu trong văn bản - Nhận biết được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản. - Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản. - Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,... được sử dụng trong văn bản. Thông hiểu: - Phân tích, lí giải được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; lí giải được thái độ và quan điểm của người viết. - Phân tích, lí giải được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản. - Chỉ ra được hiệu quả, tác dụng của cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản. - Phân tích được vai trò và cách sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản. Vận dụng: Đánh giá được mức độ chính xác, tin cậy, tính hữu ích của thông tin, tri thức trong văn bản. Vận dụng cao: - Có quan điểm riêng trong đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm của cá nhân. - So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.					
2.		Viết bài văn nghị luận về	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ.					

